

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 9 - 2019

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt –Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Nhân.

2. Ông Lê Dũng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST - HNGĐ ngày 04/7/2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-DS ngày 29/8/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị X, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn VX, xã TG, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Chị X vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn S, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn VX, xã TG, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Anh S vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2019, bản tự khai ngày 08/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị X trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Lê Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/02/2013. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S chơi bời xa vào nghiện ma túy, nhiều lần mang tài sản của gia đình đi bán lấy tiền tiêu sài, mặc dù được gia đình khuyên bảo và đã đưa anh S đi cai nghiện ma túy nhiều lần nhưng anh S vẫn không bỏ được ma túy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm

trọng. Chị X phải đưa các con về quê ngoại ở huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa để sinh sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, chị X đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lê Thùy T, sinh ngày 08/12/2012; Lê Thùy V, sinh ngày 22/8/2014 và Lê Đức D, sinh ngày 30/12/2017, hiện cả 03 cháu đang ở với chị X; Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và công nợ: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/7/2019 bị đơn anh Lê Văn S trình bày: Anh Lê Văn S và chị Đỗ Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/02/2013. Quá trình chung sống đến tháng 7 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S chơi bời, không tu chí làm ăn nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nay anh thấy được sai sót của mình, anh mong muốn chị X tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lê Thùy T, sinh ngày 08/12/2012; Lê Thùy V, sinh ngày 22/8/2014 và Lê Đức D, sinh ngày 30/12/2017. Nếu vợ chồng phải ly hôn anh S xin được nuôi cháu Trang, giao cháu Vân và cháu Duy cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn S đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hòa giải nhưng anh S không đến để tham gia phiên hòa giải, chị X đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Văn S đã được thông báo và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, chị Đỗ Thị X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị X và anh S.

[2]. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị X và anh Lê Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S chơi bời không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng hay cãi cọ. Mặc dù Tòa án đã thông báo tiến hành phiên hòa giải và 02 lần mở phiên tòa nhưng anh S vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh S cũng không thiết tha, níu kéo; chị X đã bỏ về bên ngoại ở và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa, mâu thuẫn cũng đã kéo dài được hai bên thừa nhận, điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị X được ly hôn anh S là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị X và anh S đều khai nhận vợ chồng có 03 con chung là Lê Thùy T, sinh ngày 08/12/2012; Lê Thùy V, sinh ngày 22/8/2014 và Lê Đức D, sinh ngày 30/12/2017; Chị X xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu T, cháu V và cháu D có ghi họ tên mẹ là chị Đỗ Thị X, họ tên bố là Lê Văn S; Như vậy đủ cơ sở khẳng định các cháu T, cháu V và cháu D là con chung của chị X và anh S. Chị X có nguyện vọng nuôi cả 03 con chung, anh S có nguyện vọng được nuôi cháu T, xét yêu cầu nuôi con của chị X và anh S là chính đáng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng anh S ít quan tâm đến các con, thể hiện việc anh thừa nhận việc chơi bời, không tu chí làm ăn, cháu T và cháu V là nữ giới đang còn nhỏ, hiện tại cháu T đang học và ở bên ngoại nhà chị X, hơn nữa tại thời điểm xét xử cháu D chưa đủ 03 tuổi, giao con chung cho chị X sẽ thuận tiện hơn trong việc chăm sóc và sự phát triển tâm sinh lý bình thường của các cháu. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu T, cháu V và cháu D theo quy định tại điều 81 Luật hôn nhân gia đình cần giao cả 03 con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; Ghi nhận ý kiến của chị X, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X.

[4]. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị X là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị X được ly hôn anh Lê Văn S.

2. Về nuôi con chung: Giao 03 con chung là Lê Thùy T, sinh ngày 08/12/2012; Lê Thùy V, sinh ngày 22/8/2014 và Lê Đức D, sinh ngày 30/12/2017 cho chị Đỗ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của chị X, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X.

Anh S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị X phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005516 ngày 03/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, chị X đã nộp đủ án phí.

Trở lại hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị X và anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Dũng Tấn

Lê Minh Nhân

Hoàng Văn Đạt